

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 21/6/2023

“Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Duy Phước;
2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 *“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Thị Hồng P, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ M, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 57 HD, Tổ B, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người làm chứng: Phạm Thị Kim T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 14/49 PĐ, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P trình bày: Tôi và bà Lê Thị Mỹ N quen biết nên tôi có cho bà N vay tiền để trả lãi ngân hàng, tổng số tiền bà N vay của tôi là 235.000.000đ. Khi vay tiền bà N có viết “Giấy mượn tiền” ngày 22/11/2021 và hẹn sẽ trả trong thời hạn 10 ngày, sau đó, bà N có trả cho tôi được được 35.000.000đ, còn lại 200.000.000đ đến nay bà N chưa trả cho tôi. Nay tôi yêu cầu bà N phải trả cho tôi số còn nợ gốc là 200.000.000đ, tiền lãi từ khi vay ngày 22/11/2021 đến nay là 25.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 225.000.000đ (Hai trăm, hai mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ N trình bày trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa thể hiện như sau: Thật sự số nợ 235.000.000đ bà P khởi kiện là bà P cho cho cháu tôi tên Phạm Thị Kim T vay để đảo hạn ngân hàng, vì cháu tôi không có tiền trả

nên tôi nhận nợ thay cho cháu tôi chứ tôi không vay tiền của bà P. Vì tôi đồng ý nhận nợ thay nên khi bà P yêu cầu thì tôi có viết và ký vào “Giấy mượn tiền” ngày 22/11/2021 và hẹn sẽ trả cho bà P trong thời hạn 10 ngày. Sau đó, tôi đã trả cho bà P được 35.000.000đ, số tiền còn lại 200.000.000đ chưa trả. Tôi cũng liên lạc với cháu tôi là chị Thuý trả tiền cho tôi để tôi trả cho bà P nhưng cho đến nay chị Thuý vẫn chưa trả tiền cho tôi nên tôi chưa trả tiền cho bà P được. Nay bà P khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi 25.000.000đ thì tôi đồng ý chịu trách nhiệm sẽ trả cho bà P số tiền gốc 200.000.000đ. Hiện nay, tôi đang khó khăn về kinh tế, nuôi con ăn học nên không thể trả cho bà P một lần được. Tôi xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ gốc là 200.000.000đ. Đối với số tiền lãi tôi xin bà P yêu cầu là 25.000.000đ, tôi xin bà P không trả lãi. Nếu bà P không đồng ý tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật chứ tôi không ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu tại phiên tòa xác định bị đơn bà N còn nợ nguyên đơn bà P số tiền gốc 200.000.000đ nên phải có trách nhiệm trả; về tiền lãi bà P yêu cầu là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận. Đề nghị HĐXX buộc bà N phải trả cho bà P số tiền gốc và lãi tổng cộng là 225.000.000đ. Về án phí: Buộc bà N phải án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn Lê Thị Mỹ N có địa chỉ cư trú tại số 57 HD, Tổ B, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2]. Về số tiền bị đơn còn nợ. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị Mỹ N đều thừa nhận chứng cứ là các “Giấy mượn tiền” ngày 22/11/2021 mà phía nguyên đơn đã nộp cho Tòa án là do bà N viết và ký. Tại phiên tòa, bà N đồng ý trả cho bà P số tiền gốc 200.000.000đ theo phương án trả dần mỗi tháng 5.000.000đ nhưng bà P không đồng ý. Xét thấy, lời khai của nguyên đơn và lời khai của bị đơn đều phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền gốc còn nợ là 200.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về khoản tiền lãi. Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu khoản tiền lãi là 25.000.000đ nhưng bị đơn không đồng ý trả lãi. Mặc dù,

các bên xác lập hợp đồng vay tiền vào ngày 22/11/2021 không có thoả thuận về lãi suất nhưng các bên có thoả thuận về thời hạn trả tiền là trong thời hạn 10 ngày, quá thời hạn nêu trên thì bị đơn phải chịu trách nhiệm trả khoản lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu tiền khoản tiền lãi là 25.000.000đ, yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn không vượt phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Buộc bà N, phải có trách nhiệm trả số tiền lãi cho bà P với số tiền là 25.000.000đ.

[4]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền được Tòa án chấp nhận là 225.000.000đ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P.

Buộc bà Lê Thị Mỹ N, phải trả cho bà Văn Thị Hồng P, số tiền gốc và lãi là: 225.000.000đ (Hai trăm, hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Văn Thị Hồng P cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, bà Lê Thị Mỹ N còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị Mỹ N phải nộp số 11.250.000đ (*Mười một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Văn Thị Hồng P số tiền 5.625.000đ (*Năm triệu, sáu trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0006596 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/6/2023) các đương sự có kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn